

TÀI LIỆU KỸ THUẬT
KHUNG XƯƠNG MIKADO
(TÀI LIỆU KỸ THUẬT & AN TOÀN)

PHỤ LỤC:

NỘI DUNG:

CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU

CHƯƠNG II: KHUNG TRẦN CHÌM MIKADO

CHƯƠNG III: KHUNG TRẦN NỔI MIKADO

CHƯƠNG IV: KHUNG VÁCH NGẮN MIKADO

CHƯƠNG V: DỮ LIỆU AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE, NHẬN DIỆN SẢN PHẨM

CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU

ĐẶC ĐIỂM

Tiếp tục khẳng định vị thế là tập đoàn hàng đầu Việt Nam về sản xuất vật liệu xây dựng, luôn đổi mới và phát triển. Đáp ứng các nhu cầu trong xây dựng, mang lại tính hoàn mỹ hơn cho mọi công trình MIKADO GROUP đã cho ra đời bộ sản phẩm Khung xương MIKADO. Được sản xuất trên dây chuyền máy móc hiện đại cùng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015/ ISO 9001:2015. Bộ sản phẩm được thiết kế dành cho hệ thống tường, vách ngăn và trần. Nguyên liệu sản xuất là thép chính phẩm mạ nhôm kẽm, như: G300, G550...

LỚP PHỦ BẢO VỆ:

- Với những cải tiến vượt trội khung xương MIKADO đều có sẵn lớp phủ nhôm kẽm theo tiêu chuẩn quốc tế như: JSG3321, JSG3302, AZ50 (45% kẽm và 55% nhôm) ... Với tôn thép mạ có khả năng chống ăn mòn gấp 5 lần so với tôn mạ kẽm thông thường nhờ vào lớp mạ hợp kim.

- Lớp mạ đều, màu sắc sáng bóng và đồng nhất, không có vết nứt, không bị lỗ đen, không bị trầy xước có khả năng chống ăn mòn tốt giúp tăng độ bền cho sản phẩm.

TIÊU CHUẨN:

Khung xương MIKADO được sản xuất theo tiêu chuẩn: TCVN 12694:2020/ATSM C635/C635M-17.

Tất cả các hệ thống giải pháp của MIKADO đều được liệt kê ở tài liệu kỹ thuật được bảo hành chính hãng ở mọi hệ thống MIKADO trên toàn quốc, được tạo ra để đảm bảo tính nhất quán các thông tin kỹ thuật, và cung cấp các tính năng đáng tin cậy, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật xuất sắc và an tâm cho tất cả những người liên quan tới dự án xây dựng.

LIÊN KẾT:

Tấm thạch cao MIKADO GYPSUM sẽ được liên kết với khung xương MIKADO bằng hệ vít với chiều dài phù hợp với độ dày của tấm thạch cao MIKADO GYPSUM.

CHƯƠNG II: KHUNG TRẦN CHÌM MIKADO

I. PHẠM VI ỨNG DỤNG.

Khung trần chìm thương hiệu MIKADO là khung trần tiêu chuẩn phù hợp với hầu hết mọi công trình từ nhà dân dụng, văn phòng, khu vực giải trí, công cộng...đến các hệ thống khách sạn và công trình cao cấp.

II. ƯU ĐIỂM VÀ QUY CÁCH.

1. ƯU ĐIỂM.

- Với lớp phủ antifiger (lớp hóa chất Crom) trên bề mặt có tác dụng tăng cường bảo vệ, chống oxy hóa, chống ố mốc.
- Trên sườn thanh xương cá bỗ xung 2 gờ tăng cứng dọc thanh giúp hệ khung tăng khả năng chịu lực.
- Đầu ngàm thanh U gai chéo góc 30 tăng khả năng liên kết với hệ răng của thanh xương cá đảm bảo độ ổn định của toàn hệ thống.

2. QUY CÁCH.

Kiểu dáng thanh có tiết diện mặt cắt ngang hình chữ “U”, “V”, “C”. Với khung xương trần chìm MIKADO cho ra 2 hệ sản phẩm, quy cách sản phẩm được mô tả chi tiết như sau:

1. Khung xương trần chìm cao cấp.

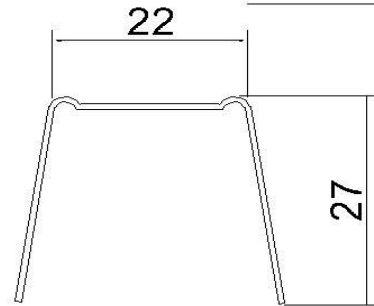
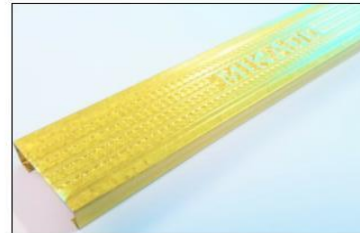
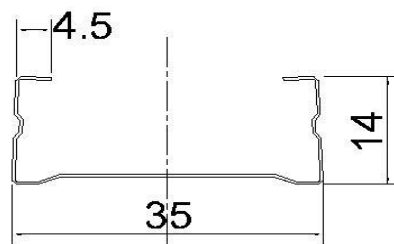
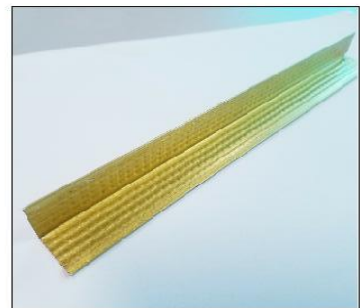
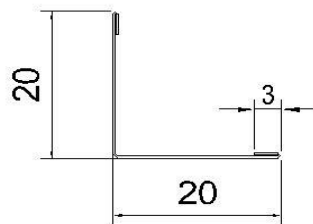
Stt	Sản phẩm	Chiều dài (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều cao (mm)	Đóng gói (thanh)
1	MIKADO GOLDpro - X.cá 3,66m	3660±5	22±0,5	27±0,76	10
2	MIKADO GOLDpro - Ugai 4,0m	4000±5	35±0,5	14±0,76	20
3	MIKADO GOLDpro - V viền 3,6m	3600±5	20±0,5	20±0,76	40

2. Khung xương trần chìm tiêu chuẩn.

Stt	Sản phẩm	Chiều dài (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều cao (mm)	Đóng gói (thanh)
1	MIKADO GOLD - X.cá 3,66m	3660±5	22±0,5	27±0,76	10
2	MIKADO GOLD - Ugai 4,0m	4000±5	35±0,5	14±0,76	20
3	MIKADO GOLD - V viền 3,6m	3600±5	20±0,5	20±0,76	40

3. Phụ kiện trần chìm.

Stt	Sản phẩm	Chiều dài (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều cao (mm)	Đóng gói (thanh)
1	MIKADO GOLD - V lưới 2,7m	2700±5	24±0,5	24±0,5	40
2	MIKADO GOLD - Z lưới 2,7m	2700±5	39±0,5	9±0,5	50

HÌNH ẢNH MINH HỌA KHUNG TRẦN CHÌM MIKADO**THANH XƯƠNG CÁ****THANH U GAI****THANH V VIỀN**

III. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Yêu cầu về nguyên liệu.

Tole tấm dạng cuộn được mạ kẽm (Zn), mạ hợp kim nhôm kẽm (Al/Zn) hoặc mạ màu, tuân thủ theo tiêu chuẩn: JSG3321, JSG3302, AZ50 (45% kẽm và 55% nhôm) ... Lớp mạ đều, sáng và đồng nhất, không có vết nứt, không bị ô đen, không bị trầy xước nặng.

Tấm dùng liên kết với khung trần chìm bằng vít, độ dài vít tùy thuộc vào độ dày của tấm. Khuyến cáo sử dụng tấm trần thạch cao hoặc các sản phẩm trần khác của MKADO GYPSUM, sản phẩm tấm trần đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn QCVN 16:2017/BXD

2. Yêu cầu về lắp đặt.

Hướng dẫn sử dụng và lắp đặt: Theo khuyến cáo giải pháp thi công từ Tài liệu kỹ thuật của MIKADO.

3. Yêu cầu về ngoại quan.

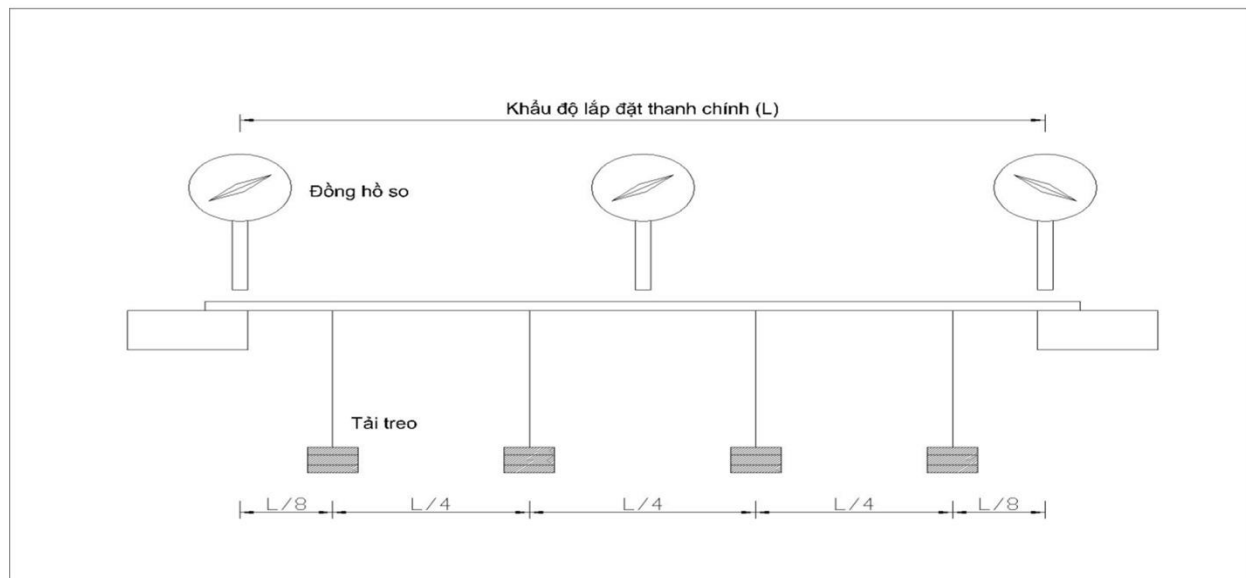
Thành phẩm không bị trầy xước nặng trên bề mặt thanh, không bị ô đen, không biến dạng và không khác màu (trong cùng một lô sản xuất).

4. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng.

Stt	Yêu cầu	Chỉ tiêu
1	Khối lượng lớp phủ bề mặt	$\geq 40 \text{ g/m}^2$
2	Độ bền lớp mạ	Không bị bong tại các vết gập
3	Lực kéo đứt của cụm liên kết:	
	Tyren (M6, 8, 10) + đai ốc	$\geq 1.3 \text{ KN}$
	Pát + Tắc kê thép + Tăng đơ + Ty dây $\Phi 4$	$\geq 0.5 \text{ kN}$
4	Khả năng chịu tải phân bố đều trên thanh chính (theo ASTM C635)	$\geq 7 \text{ kg/m}$

IV. PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM.

Thử nghiệm khả năng chịu tải trọng phân bố đều trên than chính, theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM C635.



V. ĐÓNG GÓI VÀ VẬN CHUYỂN, BẢO QUẢN.

Đóng gói:

Sản phẩm sau khi sản xuất ra được đai thành từng bó bằng dây đai nhựa có in chữ MIKADO và dán tem với đầy đủ thông tin ngày sản xuất, nơi sản xuất và số lô trên mỗi sản phẩm.

Vận chuyển, bảo quản:

- Vận chuyển phải cẩn thận, theo phương ngang cho từng bó sản phẩm nếu vận chuyển bằng xe nâng. Không được gây ra va chạm mạnh làm ảnh hưởng đến chất lượng bề mặt sản phẩm.
- Các sản phẩm được bảo quản theo quy trình sản xuất đã quy định. Nơi bảo quản phải khô thoáng, không dính bụi bẩn, hóa chất, nước mưa, tránh ánh nắng trực tiếp.
- Được kê lên khỏi mặt sàn (nền) bằng các gối kê gỗ.

VI. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG.

- Sử dụng cho trần chìm: trần thạch cao, trần kim loại, ...
- Tuân theo tài liệu kỹ thuật hướng dẫn cho từng hệ trần của MIKADO khi lắp đặt với khung kim loại này.
- Không sử dụng kim loại này cho các hệ trần chịu tải trọng lớn.
- Không đi lên hệ khung trần đã lắp dựng.

CHƯƠNG III: KHUNG TRẦN NỔI**I. PHẠM VI ÁP DỤNG.**

Tiêu chuẩn này áp dụng cho khung trần nổi kim loại thương hiệu MIKADO, sử dụng kết hợp với các loại trang trí, tấm chức năng phù hợp làm trần nổi như tấm thạch cao, tấm sợi khoáng, tấm trần kim loại...

II. ƯU ĐIỂM VÀ QUY CÁCH.**1. ƯU ĐIỂM.**

- Nguyên liệu sản xuất là thép chính phẩm với lớp mạ kẽm nhúng nóng dày chống rỉ sét phù hợp với môi trường có độ ẩm cao ở Việt Nam.
- Khung trần nổi được thiết kế đặc biệt, thanh chính được bố trí khe kiểm soát giãn nở nhiệt giúp hạn chế thiệt hại cho toàn hệ trần khi xảy ra hỏa hoạn, kích thước gân chịu lực lớn hơn thanh phụ tăng khả năng chịu lực cho toàn hệ trần.
- Với lớp phủ antifiger giúp giảm bám bụi bẩn, hạn chế quá trình oxy hóa, tăng độ bền cho sản phẩm.

2. QUY CÁCH.

Kiểu dáng: dạng thanh có tiết diện mặt cắt ngang hình chữ “T”, chữ “L” Quy cách sản phẩm được mô tả chi tiết như sau:

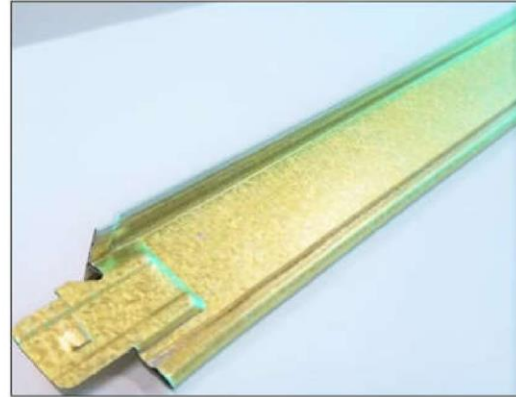
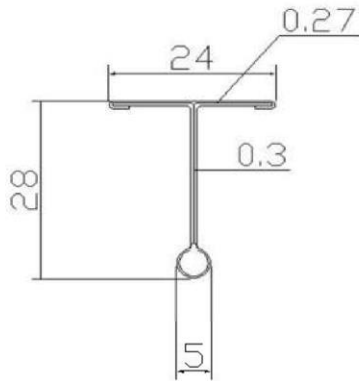
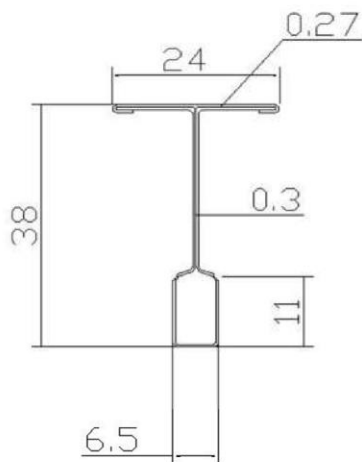
1. Khung xương trần nổi cao cấp.

Stt	Sản phẩm	Chiều dài (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều cao (mm)	Đóng gói (thanh)
1	MIKADO GOLDpro- T3660	3659,5±0,5	24±0,2	38±0,76	25
2	MIKADO GOLDpro- T1220	1219,5±0,2	24±0,3	28±0,76	75
3	MIKADO GOLDpro- T610	609,5±0,1	24±0,4	28±0,76	75
4	MIKADO GOLD- V son	3600,5±5	20±0,5	20±0,5	40

2. Khung xương trần nổi tiêu chuẩn.

Stt	Sản phẩm	Chiều dài (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều cao (mm)	Đóng gói (thanh)
1	MIKADO GOLD- T 3660	3659,5±0,5	24±0,2	38±0,76	25
2	MIKADO GOLD- T 1220	1219,5±0,2	24±0,3	28±0,76	75
3	MIKADO GOLD- T 610	609,5±0,1	24±0,4	28±0,76	75
4	MIKADO GOLD- V sơn	3600,5±5	20±0,5	20±0,5	40

HÌNH ẢNH MINH HỌA THANH TRẦN

THANH MIKADO GOLD - T 1220 m*THANH MIKADO GOLD - T3660 m*

3. Phụ kiện trần nổi

Sản phẩm	Chiều dài (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều cao (mm)	Độ dày (mm)
Ty dây Φ4	2700	Φ4	-	-
Tăng đơ	78	30	-	0.55
Pát 2 lỗ	-	23	24	-
Tắc kê (bu long nở)	40	-	-	6

III. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Yêu cầu về nguyên liệu.

Tole tấm dạng cuộn được mạ kẽm (Zn), mạ hợp kim nhôm kẽm (Al/Zn) hoặc mạ màu, tuân thủ theo tiêu chuẩn: JSG3321, JSG3302, AZ50 (45% kẽm và 55% nhôm) ... Lớp mạ đều, sáng và đồng nhất, không có vết nứt, không bị ố đen, không bị trầy xước nặng.

Tấm dùng liên kết với khung trần chìm khuyến cáo sử dụng tấm trần thạch cao hoặc các sản phẩm trần khác của MIKADO GYPSUM, sản phẩm tấm trần đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn QCVN 16:2017/BXD

2. Yêu cầu về lắp đặt.

Hướng dẫn sử dụng và lắp đặt: Theo khuyến cáo giải pháp thi công từ Tài liệu kỹ thuật của MIKADO.

3. Yêu cầu về ngoại quan.

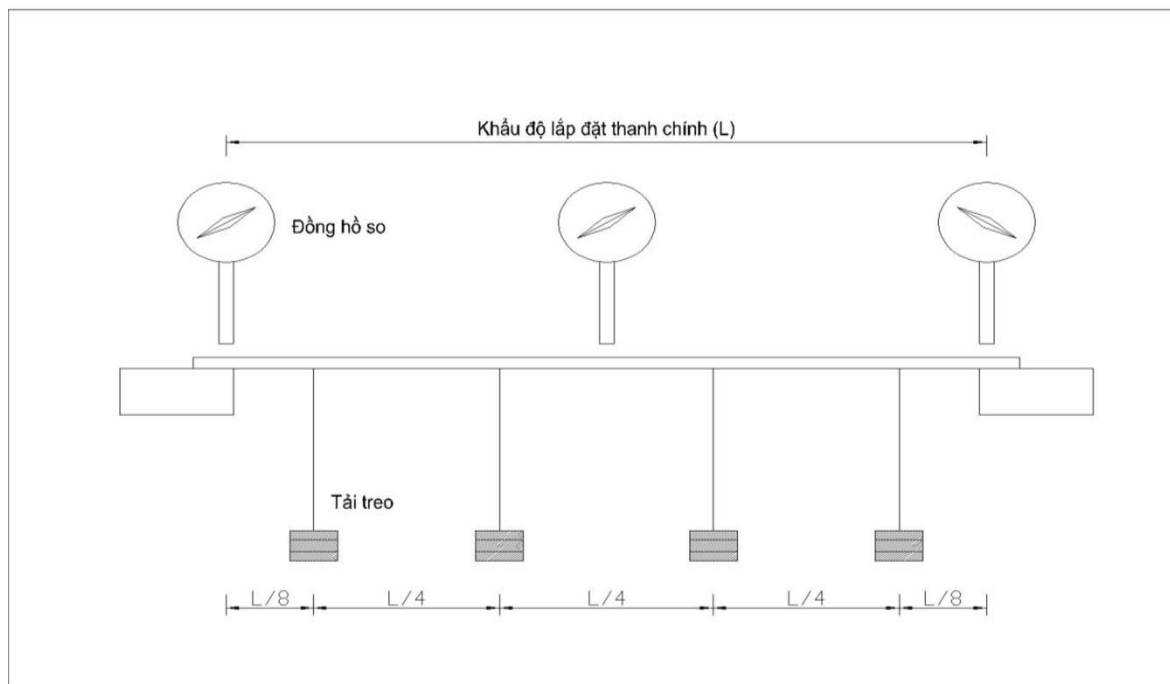
Thành phẩm không bị trầy xước nặng trên bề mặt, không bị ố đen, không biến dạng hoặc khác màu (trong cùng một lô sản xuất) .

4. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng

Stt	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Khối lượng lớp phủ bề mặt	$\geq 40 \text{ g/m}^2$
2	Độ bền lớp mạ	Không bị bong tại các vết gập
3	Lực kéo đứt của cụm liên kết: - Tyren (M6, 8, 10) + đai ốc - Pát + Tắc kê thép + Tăng đơ + Ty dây $\Phi 4$	$\geq 1.2 \text{ KN}$
4	Khả năng chịu tải phân bố đều trên than chính (theo ASTM C635)	$\geq 10 \text{ kg/m}$

IV. PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM.

Thử nghiệm khả năng chịu tải trọng phân bố đều trên than chính, theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM C635.



V. ĐÓNG GÓI, VẬN CHUYỂN, BẢO QUẢN.

1. Đóng gói:

Sản phẩm hệ trần nổi sau khi sản xuất được đóng hộp và dán tem với đầy đủ thông tin như tên sản phẩm, ngày tháng sản xuất, số lô sản phẩm...Số lượng than sản phẩm trong hộp theo bảng trên.

2. Vận chuyển, bảo quản.

- Vận chuyển theo phương ngang cho từng hộp Carton nếu dùng xe nâng.
- Bảo quản theo quy trình sản xuất đã quy định để nơi khô thoáng, không dính bụi bẩn, tránh hóa chất, nước mưa, ánh nắng trực tiếp.
- Được kê lên khỏi mặt sàn bằng các Palet gỗ kê.
- Không dẫm đạp lên hộp bìa Carton.

VI. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG.

- Sử dụng cho trần thả: Trần thạch cao, trần kim loại...
- Tuân theo tài liệu kỹ thuật hướng dẫn cho từng hệ trần của MIKADO khi lắp đặt với khung kim loại này.
- Không sử dụng kim loại này cho các loại trần chịu tải trọng lớn
- Không đi lên kệ khi đã lắp dựng.

CHƯƠNG IV: KHUNG VÁCH NGĂN MIKADO

I. PHẠM VI ỨNG DỤNG.

Khung vách ngăn MIKADO là khung vách tiêu chuẩn phù hợp với hầu hết mọi công trình từ nhà dân dụng, văn phòng, khu vực giải trí, công cộng đến các hệ thống khách sạn và các công trình cao cấp...

-Hệ khung vách ngăn MIKADO được ứng dụng rộng rãi trong các công trình xây dựng với các mục như: chống nóng, chống cháy, chống âm, chống ồn...

II. ƯU ĐIỂM.

-Nguyên liệu sản xuất là thép chính phẩm, lớp phủ mạ nhôm kẽm dày phù hợp với môi trường nóng ẩm ở Việt Nam.

- Với trọng lượng nhẹ chỉ bằng 1/10 so với tường gạch, dễ lắp đặt, tiết kiệm thời gian thi công, thuận tiện cho việc bảo trì sửa chữa hệ thống điện nước.

- Khung xương cứng chắc nhờ cải tiến trong thiết kế như dập gờ nổi giúp tăng khả năng chịu tải.

II. QUY CÁCH.

Kiểu dáng thanh có tiết diện mặt cắt ngang hình chữ U, C. Quy cách sản phẩm được mô tả chi tiết cụ thể như sau:

1. Khung xương vách ngăn tiêu chuẩn.

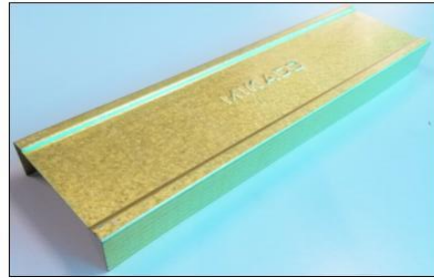
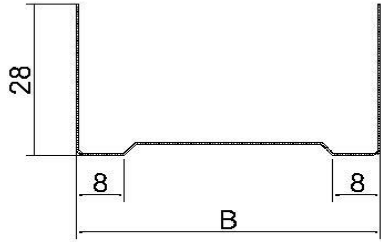
STT	Sản phẩm	Chiều dài (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều cao (mm)	Độ dày (mm)
1	MIKADO GOLD C50	3000 ^{±5}	50 ^{±1}	30 ^{±1}	0.38 ^{±0.04}
2	MIKADO GOLD C65	3000 ^{±5}	65 ^{±1}	30 ^{±1}	0.38 ^{±0.04}
3	MIKADO GOLD C75	3000 ^{±5}	75 ^{±1}	30 ^{±1}	0.38 ^{±0.04}
4	MIKADO GOLD C100	3000 ^{±5}	100 ^{±1}	30 ^{±1}	0.38 ^{±0.04}
5	MIKADO GOLD U51	3000 ^{±5}	51 ^{±1}	28 ^{±1}	0.38 ^{±0.04}
6	MIKADO GOLD U66	3000 ^{±5}	66 ^{±1}	28 ^{±1}	0.38 ^{±0.04}
7	MIKADO GOLD U76	3000 ^{±5}	76 ^{±1}	28 ^{±1}	0.38 ^{±0.04}
8	MIKADO GOLD U101	3000 ^{±5}	101 ^{±1}	28 ^{±1}	0.38 ^{±0.04}

2. Khung xương vách ngăn cao cấp

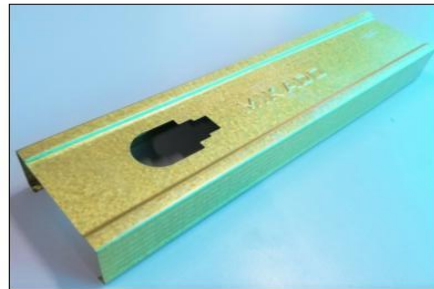
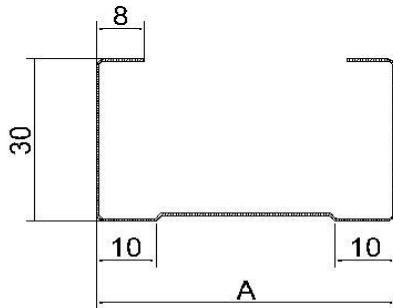
STT	Sản phẩm	Chiều dài (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều cao (mm)	Độ dày (mm)
1	MIKADO GOLDpro C50	3000 ^{±5}	50 ^{±1}	30 ^{±1}	0.5 ^{±0.04}
2	MIKADO GOLDpro C65	3000 ^{±5}	65 ^{±1}	30 ^{±1}	0.5 ^{±0.04}
3	MIKADO GOLDpro C75	3000 ^{±5}	75 ^{±1}	30 ^{±1}	0.5 ^{±0.04}
4	MIKADO GOLDpro C100	3000 ^{±5}	100 ^{±1}	30 ^{±1}	0.5 ^{±0.04}
5	MIKADO GOLDpro U51	2700 ^{±5}	51 ^{±1}	28 ^{±1}	0.5 ^{±0.04}
6	MIKADO GOLDpro U66	2700 ^{±5}	66 ^{±1}	28 ^{±1}	0.5 ^{±0.04}
7	MIKADO GOLDpro U76	2700 ^{±5}	76 ^{±1}	28 ^{±1}	0.5 ^{±0.04}
8	MIKADO GOLDpro U101	2700 ^{±5}	101 ^{±1}	28 ^{±1}	0.5 ^{±0.04}

HÌNH ẢNH MINH HỌA THANH

THANH U



THANH C



II. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Yêu cầu về nguyên vật liệu

Tole tấm dạng cuộn được mạ kẽm (Zn), mạ hợp kim nhôm kẽm (Al/Zn) hoặc mạ màu tuân thủ theo tiêu chuẩn: JSG3321, JSG3302, AZ50 (45% kẽm và 55% nhôm) ... Lớp mạ đều, màu sắc lớp mạ sáng và đồng nhất, không có vết nứt, không bị ố đen. Không bị trầy xước nặng

Tấm dùng liên kết với khung khuyến cáo sử dụng tấm trần thạch cao hoặc các sản phẩm trần khác của MIKADO, sản phẩm tấm trần đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn QCVN 16:2017/BXD

2. Yêu cầu lắp đặt

Hướng dẫn sử dụng và lắp đặt: Theo khuyến cáo giải pháp thi công từ Tài liệu kỹ thuật của MIKADO

3. Yêu cầu về ngoại quan

Thành phẩm không bị trầy xước nặng trên bề mặt, không bị ố đen, không bị biến dạng hoặc không khác màu (trong cùng một lô sản xuất).

4. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng:

Stt	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Khối lượng lớp phủ bề mặt	$\geq 40 \text{ g/m}^2$
2	Độ bền lớp mạ	Không bị bong tại các vết gập
3	Khả năng thâm nhập vít trên kết cấu khung	$< 2.0 \text{ s}$

CHƯƠNG V: DỮ LIỆU AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE CỦA KHUNG

XƯƠNG MIKADO**1. Cấu tạo/thông tin các thành phần hóa học**

Cấu tạo chung: Các tilt din thép mềm được phủ bảo vệ qua quá trình mạ kẽm / nhôm kẽm điện phân hoặc quá trình mạ kẽm nhúng nóng. Các tilt din này có thể thêm lớp màng bảo vệ từ lớp dầu bôi trơn trong quá trình tạo hình hoặc phần còn lại từ quá trình cut lỏng.

Tên	CAS(*)	Tỷ lệ
Kẽm	744-66-6	30-60%
Nhôm	7429-90-5	30-60%
Thành phần xác định là không nguy hiểm		Cân bằng

(*) CAS – Chemical Abstracts service, thành viên của Hiệp hội hóa chất Hoa Kỳ (American Chemical Society – ACS) – Đơn vị cung cấp dữ liệu hóa chất toàn cầu Mã CAS của mọi chất hóa học được chỉ định bởi CAS

2. Nhận dạng các mối nguy hại

- Có thể có các nguy cơ bị cut hoặc trầy da từ các cạnh sắc hoặc đầu sắc khi thao tác thủ công các tilt din kim loại này trong quá trình sử dụng ở các vị trí lắp đặt xuống sàn tường và bị lộ ra ngoài, trước khi gắn tấm thạch cao hoặc tấm cứng
- Không bị đánh giá nguy hiểm theo tiêu chí chỉ Hiệp hội An toàn vệ sinh lao động

3. Các biện pháp phòng cháy chữa cháy

- Sản phẩm không gây nguy hiểm về hỏa hoạn. Tuy nhiên lớp phủ bảo vệ / nhớt, bao bì hoặc chất xốp cao su có thể dễ cháy và phát ra chất độc hại
- Phương tiện chữa cháy phù hợp: Bột, carbon dioxide (dioxid) và bột khô
- Các mối nguy hiểm cụ thể: Khi bị cháy hoặc quá nhiệt, sản phẩm và bao bì có thể giải phóng các chất cháy bao gồm Carbon monoxide và metallic oxides

4. Các biện pháp giảm bớt tai nạn

Sản phẩm nên được nâng hạ bởi thiết bị vận chuyển hợp lý. Mang bao để tránh bị trầy xước, cut do thao tác

5. Thông tin vận chuyển và lưu trữ

- Vận chuyển cơ học: kích thước của pallet khác nhau tùy thuộc vào kích thước của sản phẩm. Để tránh sự quá tải của xe nâng, cần xem xét ảnh hưởng trọng tâm của tải. Trọng lượng công bố của lô phải được ghi trên phiếu giao hàng

- Vận chuyên thủ công: Các cấu kiện kim loại được cung cấp ở các độ dài, chiều dài và khối lượng khác nhau. Không dùng dây đai hoặc băng đai để nâng. Cần thận xem xét các nguy cơ khi nâng bằng tay trước khi nâng kim loại. Đồ bảo hộ PPE nên được sử dụng thao tác với các cấu kiện
- Kho: Nếu lưu trữ trên palet ở nơi khô ráo. Để giữ được tính ổn định ta đặt các palet ở trên nền cứng bằng phẳng và đảm bảo các than palet có cùng chiều cao và thẳng đứng. Chiều cao tổng không vượt quá 2 lần chiều rộng của kiện hàng. Dây đai chỉ được gỡ tại các vị trí trên mặt đất.

Lưu ý: với các sản phẩm kim loại sắc nhọn, có nguy cơ từ các góc cạnh sắc. Đồ bảo hộ PPE nên được sử dụng khi thao tác

- Khi dây đai bị cut, dây có thể bật lại do được giải phóng sức căng, điều này có thể làm kiện hàng bị mất ổn định
- Các cấu kiện kim loại không được thiết kế để chịu tải trọng của con người

6. Độ ổn định và phản ứng

Ổn định dưới điều kiện làm việc bình thường nhưng trong môi trường có độ ẩm cao có thể dẫn tới rỉ sét

7. Lưu ý thải bỏ

Sản phẩm và vật liệu đóng gói có thể được tái sử dụng. Nếu không được tái sử dụng việc xử lý chất thải phải tuân theo quy định của địa phương.